

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 25/2024/DS-ST

Ngày: 25 - 9 - 2024

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Viết tắt Ngân hàng Agribank)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 128, đường 391, thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Ngọc T- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Tứ Kỳ, Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Quốc H- Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Tứ Kỳ, Hải Dương.

Địa chỉ: Số 128, đường 391, thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn:** ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 và bà Lăng Thị H, sinh năm 1990.

Đều có địa chỉ: Thôn An H, xã Quang T, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương
(Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn Ngân hàng Agribank do ông Nguyễn Quốc H là người đại diện theo ủy quyền trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung:

Ngày 28/6/2017, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) - Chi nhánh huyện Tứ Kỳ Hải Dương (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) ký Hợp đồng cấp tín dụng số 17488322/HĐTD với ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, CMND số 141918322, cấp ngày 14/4/2014, nơi cấp: CA Hải Dương và bà Lăng Thị H, sinh năm 1990; CMND số 101095005, cấp ngày 12/01/2015, nơi cấp: CA Quảng Ninh, địa chỉ tại thôn An H, xã Quang T, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

- Số tiền cho vay tối đa: 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng).
- Thời hạn vay 36 tháng, ngày trả nợ cuối cùng: 20/6/2020.
- Mục đích vay vốn: Sản xuất, chăn nuôi.
- Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng: 10%/năm.
- Phương thức áp dụng: Lãi suất điều chỉnh.
- Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn đã thỏa thuận hoặc điều chỉnh trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian quá hạn trả.
- Về tài sản đảm bảo cho khoản vay: Cho vay không có tài sản đảm bảo.

Ông Nguyễn Văn H giao cho Ngân hàng giữ đơn đề nghị xác nhận quyền sử dụng đất do UBND xã Quang Trung xác nhận ngày 26/6/2017.

Theo giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân, ngày 29/6/2017, Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho Ông Nguyễn Văn H và Bà Lăng Thị H với số tiền là 100.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm triệu đồng), hạn trả nợ cuối cùng ngày 20/6/2020.

Sau khi nhận nợ tiền vay ông Hùng và bà Huyền mới trả cho ngân hàng 2.000.000 đồng tiền gốc và 10.138.889 đồng tiền lãi. Tính đến hết ngày 25/9/2024, tổng dư nợ của ông Hùng, bà Huyền tạm tính (do nợ lãi tiếp tục phát sinh) tại Ngân hàng là: Nợ gốc: 85.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn (tạm tính): 30.457.755 đồng. Tổng cộng 115.457.755 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười lăm triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng)

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu ông Hùng và bà Huyền thực hiện nghĩa vụ trả nợ thông qua các thông báo và biên bản làm việc về việc đôn đốc nợ quá hạn. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, Ông Nguyễn Văn H và Bà Lăng Thị H

vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho ngân hàng, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ

Từ những căn cứ nêu trên, ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ: Tuyên buộc ông Nguyễn Văn H và bà Lăng Thị H phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 17488322/HĐTD ngày 28/6/2017, cụ thể như sau: Nợ gốc: 85.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn (tạm tính): 30.457.755 đồng. Tổng cộng 115.457.755 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười lăm triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng)

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 28/6/2017, vợ chồng ông Hùng bà Huyền có ký hợp đồng vay tín dụng số 1748832/HĐTD với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Agribank Chi nhánh huyện Tứ Kỳ Hải Dương. Số tiền vay 100.000.000 đồng, việc vay vốn không có tài sản bảo đảm, chỉ dùng căn cước công dân để vay. Mục đích vay là để phục vụ như cầu sản xuất, chăn nuôi.

Sau khi vay ông Hùng bà Huyền mới trả được 2.000.000 đồng tiền gốc, hiện tại còn nợ gốc là 98.000.000 đồng và tiền lãi.

Nay ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông Hùng bà Huyền phải trả số tiền gốc là 98.000.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 12/6/2024 là 29.241.405 đồng. Ông Hùng nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, sau khi nhận được thông báo thụ lý ông Hùng có đến ngân hàng trả số tiền là 13.000.000 đồng tiền gốc. Hiện tại do sức khỏe yếu công việc khó khăn nên ông Hùng đề nghị ngân hàng tạo điều kiện cho ông trả dần tiền gốc và xin giảm số tiền lãi.

Hiện nay bà Huyền đang đi làm xa không có ở nhà, ông Hùng đã thông báo cho bà Huyền biết về nội dung văn bản của Tòa án, bà Huyền cũng đồng ý yêu cầu khởi kiện của ngân hàng. Bà Huyền sẽ có trách nhiệm trả nợ ngân hàng và đã uỷ quyền bằng miệng cho ông Hùng đến Tòa án nhận, giao các văn bản tố tụng với Tòa án.

Về hợp đồng vay tiền và số tiền nợ gốc còn lại: ông Hùng bà Huyền xác nhận có vay ngân hàng và hiện còn nợ số tiền gốc và tiền lãi theo ngân hàng kê khai là đúng, ông bà không có ý kiến gì.

Ông Hùng đề nghị Tòa án cho ông được vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án, phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt và đồng ý trả nợ.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS; các Điều 351, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

2. Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Lăng Thị H phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 85.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn tính đến ngày xét xử theo quy định.

Về án phí: ông Hùng, bà Huyền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng Agribank có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn H, bà Lăng Thị H, ông Hùng và bà Huyền đều có địa chỉ tại thôn An H, xã Quang T, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương nên TAND huyện Tứ Kỳ thụ lý giải quyết là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng là đúng về thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xem xét yêu cầu của Ngân hàng về việc đề nghị Tòa án buộc ông Hùng, bà Huyền phải thanh toán số tiền nợ gốc còn thiếu là 85.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 17488322/HĐTD ngày 28/6/2017, thì thấy:

Ngày 28/6/2017 Ngân hàng nông nghiệp huyện Tứ Kỳ ký hợp đồng cấp tín dụng số 17488322/HĐTD với ông Nguyễn Văn H và bà Lăng Thị H về việc Ngân hàng cho vay số tiền 100.000.000 đồng. Thực hiện theo Hợp đồng cho vay nêu trên Ngân hàng đã giải ngân cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Lăng Thị H số tiền

100.000.000 đồng. Nội dung hợp đồng về thời hạn vay, mục đích sử dụng tiền vay, lãi suất vay trong hạn tại thời điểm giải ngân và thời hạn trả nợ.

Như vậy, Hợp đồng nói trên được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của Luật tổ chức tín dụng và các quy định về cho vay tài sản của Bộ luật dân sự. Do đó, xác định hợp đồng này hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 11/6/2024 vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Lăng Thị H mới thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc là 15.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc là 85.000.000 đồng. Đến nay, đã hết thời hạn theo như nội dung hợp đồng nhưng vợ chồng ông Hùng chưa trả hết nợ gốc, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc Nguyễn Văn H và bà Lăng Thị H phải thanh toán số tiền nợ gốc 85.000.000 đồng là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[2.2] Xem xét yêu cầu của Ngân hàng về việc đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Lăng Thị H phải thanh toán số tiền nợ lãi đến hết ngày 25/9/2024 là 30.457.755 đồng thì thấy:

Theo hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ nêu trên có quy định về việc bên vay phải trả lãi suất đối với khoản vay. Trong đó: Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng: 10%/năm; Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn đã thỏa thuận hoặc điều chỉnh trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian quá hạn trả.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn H và bà Lăng Thị H vi phạm nghĩa vụ, tính đến ngày 28/6/2018 mới trả tiền lãi 10.138.889 đồng. Do đó yêu cầu của Ngân hàng đề nghị ông Nguyễn Văn H và bà Lăng Thị H phải thanh toán số tiền lãi còn lại tính đến ngày 25/9/2024 là 30.457.755 đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Agribank nên ông Hùng, bà Huyền phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 BLTTDS; các Điều 351, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

2. Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Lăng Thị H phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam toàn bộ số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 17488322/HĐTD ngày 28/6/2017 gồm: Nợ gốc 85.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 25/9/2024 là 30.457.755 đồng. Tổng cộng 115.457.755 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười lăm triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận Hợp đồng tín dụng số: 17488322/HĐTD ngày 28/6/2017 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Lăng Thị H phải chịu 5.772.800đ (làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm

Trả lại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 3.175.000đ (Ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004903 tại Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thành